

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH HOÀN TIỀN DÀNH CHO THẺ HDBANK VISA SIGNATURE

1. Nội dung ưu đãi:

STT	Loại hình chi tiêu	Tỷ lệ hoàn tiền	Mức hoàn tiền
1	Giao dịch mua sắm tại trung tâm mua sắm, cửa hàng thời trang, cửa hàng miễn thuế	15%	- Áp dụng cho các giao dịch có mã loại hình giao dịch (MCC) được nêu chi tiết tại Mục 03 – Thẻ lệ chương trình này. - Mức hoàn tối đa: 500.000 đồng/tháng.
2	Giao dịch chi tiêu khác	0,5%	- không bao gồm các MCC của chương trình 1. - Mức hoàn tối đa: 500.000 đồng/tháng.

- Tổng số tiền hoàn tối thiểu của cả 2 chương trình là 100.000 đồng/tháng.

Ví dụ: Khách hàng có tổng doanh số giao dịch xét tặng tiền trong một tháng như sau:

- Giao dịch chi tiêu mua sắm: 4.000.000 đồng
- Giao dịch chi tiêu khác còn lại: 3.000.000 đồng
- ➔ Số tiền khách hàng được tặng: 515.000 đồng.

Cụ thể như sau:

STT	Danh mục tặng tiền	Chi tiêu xét tặng tiền	Số tiền KH được tặng (đồng)	Số tiền tặng đã xét điều kiện tối thiểu&tối đa/tháng (đồng)
1	GD chi tiêu mua sắm	15% x 4 trđ	600.000	500.000
2	GD chi tiêu khác còn lại	0,5% x 3 trđ	15.000	15.000
Tổng số tiền KH được tặng:				515.000

2. Điều kiện chương trình hoàn tiền:

- a. Thời gian xét ưu đãi theo tháng: được tính theo tháng dương lịch kể từ ngày 01 của tháng T đến hết ngày cuối cùng của tháng T đó. HDBank thực hiện tính toán cho các giao dịch hợp lệ trong tháng T và sẽ thực hiện trao thưởng trong tháng tiếp theo của tháng T+1.
- b. Tổng doanh số giao dịch (DSGD) trong tháng được xét ưu đãi là tổng DSGD có các giao dịch hợp lệ thỏa các điều kiện Mục 01 – Thể lệ chương trình này bao gồm các giao dịch của cả thẻ chính và thẻ phụ khi thanh toán bằng thẻ tín dụng Visa Signature được ghi nhận thành công trên hệ thống HDBank và ưu đãi sẽ được trao cho chủ thẻ chính.
- c. Số tiền hoàn được HDBank ghi có vào tài khoản thẻ tín dụng của chủ thẻ chính.
- d. Thẻ được áp dụng ưu đãi thẻ không bị khóa, hủy và còn hiệu lực trong quá trình HDBank thực hiện chương trình ưu đãi.
- e. Thẻ không bị nợ quá hạn thẻ từ nhóm 2 trở lên.
- f. Số tiền không đủ điều kiện hoàn hoặc vượt quá số tiền hoàn sẽ không được cộng dồn vào tháng tiếp theo.
- g. Không áp dụng giao dịch qua ví điện tử, QR code và không áp dụng cho các giao dịch sau:
 - Giao dịch bị hủy/hoàn trả, giao dịch ứng/rút tiền mặt, hoàn tiền, ghi có, thanh toán dư nợ thẻ. Trường hợp giao dịch đã được hoàn tiền, sau đó chủ thẻ hủy/hoàn trả giao dịch, HDBank có quyền truy thu KH số tiền tương ứng với giá trị hoàn bằng cách trừ vào tài khoản thẻ KH.
 - Các giao dịch thu phí, thu lãi, thanh toán phí/lệ phí;
 - Giao dịch trả góp phát sinh hàng tháng;
 - Các giao dịch bị cấm theo quy định pháp luật;
 - Bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch thanh toán hóa đơn tiện ích (điện, nước, gas,...), dịch vụ quảng cáo trên các phương tiện truyền thông/mạng xã hội, các giao dịch thuộc danh sách MCC loại trừ của HDBank (Các mã MCC này sẽ được TTT xem xét, đánh giá điều chỉnh/bổ sung theo từng thời kỳ áp dụng). Chi tiết tại Mục 04 – Thể lệ chương trình này.
 - Trường hợp giao dịch đã được hoàn tiền sau đó chủ thẻ hủy/hoàn trả giao dịch, HDBank có quyền truy thu số tiền tương ứng với giá trị đã hoàn tiền bằng cách ghi nợ vào tài khoản thẻ tín dụng của chủ thẻ chính.
 - Các giao dịch phát sinh do sự cố hệ thống và các giao dịch khác do HDBank quy định từng thời kỳ.
 - Thời gian căn cứ để xác định chủ thẻ thực hiện giao dịch: là thời điểm giao dịch của thẻ được cấp phép thành công và ghi nhận trên hệ thống theo giờ hệ thống thẻ HDBank. (Không áp dụng cho các giao dịch hủy/hoàn).
 - Việc xác định giao dịch phát sinh có gian lận sẽ xử lý theo quy định của HDBank và quy định pháp luật hiện hành
 - HDBank có quyền truy thu toàn bộ số tiền đã hoàn ngay khi phát hiện có bất kỳ sự gian lận và lạm dụng liên quan đến số tiền hoàn, hoặc Chủ thẻ vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng Thẻ của HDBank trong từng thời kỳ.

h. Các trường hợp không được nhận ưu đãi thẻ tín dụng HDBank:

- Thẻ, Chủ thẻ thuộc danh sách nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm pháp luật, có hành vi giao dịch thẻ không đúng mục đích sử dụng thẻ:
 - + HDBank có toàn quyền từ chối hoàn tiền cho KH trong trường hợp HDBank nghi ngờ thẻ, chủ thẻ gian lận, giả mạo, vi phạm pháp luật hoặc sử dụng thẻ không đúng bản chất giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ phục vụ mục đích tiêu dùng hợp pháp.
 - + HDBank có quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp hóa đơn, chứng từ giao dịch thẻ và/hoặc hóa đơn, chứng từ có liên quan đến giao dịch thẻ theo quy định pháp luật hoặc bằng chứng khác nhằm chứng minh tính hợp lệ, hợp pháp, mục đích của giao dịch thẻ để được ưu đãi hoàn tiền.
 - + HDBank có quyền quyết định giao dịch mua hàng của KH có đủ điều kiện để được nhận ưu đãi hay không.
- Các giao dịch không hợp lệ khác do HDBank quy định từng thời kỳ.

3. Bảng danh sách loại hình giao dịch (MCC) (*) mua sắm tại trung tâm mua sắm, cửa hàng thời trang, cửa hàng miễn thuế:

STT	MCC	Tên hạng mục hàng hóa (ENG)	Tên hạng mục hàng hóa (VIE)
1	5309	Duty Free Stores	Cửa hàng miễn thuế
2	5311	Department Stores	Trung tâm thương mại
3	5094	Precious Stones and Metals, Watches and Jewelry	Cửa hàng đá quý và kim loại, đồng hồ và trang sức
4	5137	Men's, Women's, and Children's Uniforms and Commercial Clothing	Trang phục đồng phục và quần áo chuyên dụng cho nam, nữ và trẻ em
5	5139	Commercial Footwear	Cửa hàng giày dép nam nữ
6	5611	Men's & Boys' Clothing and Accessory Stores	Cửa hàng quần áo và phụ kiện của nam
7	5621	Women's Ready-to-Wear Stores	Cửa hàng quần áo may sẵn dành cho nữ
8	5631	Women's Accessory and Specialty Stores	Cửa hàng phụ kiện và các sản phẩm đặc biệt cho nữ
9	5641	Children's and Infants' Wear Stores	Cửa hàng quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh
10	5651	Family Clothing Stores	Cửa hàng quần áo cho gia đình
11	5655	Sports and Riding Apparel Stores	Cửa hàng quần áo thể thao
12	5661	Shoe Stores	Cửa hàng giày dép
13	5681	Furriers & Fur Shops	Cửa hàng bán các sản phẩm liên quan đến lông thú

14	5691	Men's and Women's Clothing Stores	Cửa hàng quần áo nam và nữ
15	5697	Tailors, Seamstresses, Mending, Alterations	Cửa hàng may đo
16	5698	Wig & Toupee Shops	Cửa hàng tóc giả
17	5699	Miscellaneous Apparel and Accessory Stores	Cửa hàng quần áo và các phụ kiện
18	5941	Sporting Goods Stores	Cửa hàng bán/cho thuê trang phục/dụng cụ thể thao
19	5944	Jewelry, Watch, Clock, and Silverware Stores	Cửa hàng trang sức, đồng hồ và đồ bạc
20	5948	Luggage and Leather Goods Stores	Cửa hàng hành lý và đồ da
21	5949	Sewing, Needlework, Fabric, and Piece Good Stores	Cửa hàng cung cấp dụng cụ may mặc, vải vóc
22	7251	Shoe Repair, Shoe Shine Parlors, and Hat Cleaning Shop	Cửa hàng sửa chữa, tiệm đánh giày
23	7296	Clothing Rental – Costumes, Uniforms, and Formal Wear	Cửa hàng cho thuê quần áo
24	7631	Watch, Clock, and Jewelry Repair	Cửa hàng sửa chữa đồng hồ và trang sức

4. Danh sách MCC (*) loại trừ áp dụng chương trình ưu đãi:

STT	Loại hình giao dịch (MCC)	Tên hạng mục hàng hóa (ENG)
1	4829	Wire tranfers money orders
2	6050	Quasi cash - Member Financil Institutions
3	6051	Non - Financial Institution - foreign currency, money orders, travelers' cheques
4	6010	Manual cash disbursements
5	6011	Automated cash disbursements
6	6211	Security brokers and dealers
7	6538	MoneySend Funding
8	7801	Government Licensed On – Line Casinos (On – Line Gambling)

STT	Loại hình giao dịch (MCC)	Tên hạng mục hàng hóa (ENG)
9	7802	Government – Licensed Horse/Dog racing
10	7995	Betting including lottery tickets, casino gaming chips, off-track betting and wagers at race tracks
11	9754	Gambling – Horse racing/Dog racing
12	6513	Real estate agents and managers – rentals
13	7399	Business services (Not elsewhere classified)
14	5968	Direct Marketing
15	5969	Direct Marketing
16	4900	Utilities, electric, gas, water
17	4814	Telecommunication Service
18	4899	Cable, Satellite and Other pay television and radio services
19	9311	Tax Payments
20	7800	7800 Government-Owned Lotteries (US Region only)
21	9211	9211 Court Costs, Including Alimony and Child Support
22	9222	Fines
23	9223	Bail and Bond Payments
24	6012	Financial Institutions – Merchandise, Services, and Debt Repayment
25	5960	Direct Marketing
26	7311	Advertising service

(*) Lưu ý: Các mã MCC áp dụng cho chương trình sẽ được HDBank đánh giá, điều chỉnh/bổ sung cho phù hợp trong từng thời kỳ triển khai chương trình.